

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN SÓC SƠN  
TP. HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **55/2020/HNGĐ - ST**

Ngày: 28/9/2020

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN – THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Việt Hùng**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Vũ Anh Chi**

Bà **Đào Thị Đoan**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Nguyễn Thị Hải Hà** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn – TP. Hà Nội.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn tham gia phiên tòa:** Bà **Trần Thị Xuân** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 422/2020/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2020 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2020/QĐXX-ST ngày 24 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị **Trương Thị L**, sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn Th, xã Minh Ph, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội.

*Bị đơn:* Anh **Dương Văn C** sinh năm 1986

Địa chỉ: Thôn Thanh Tr, xã Minh Ph, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội.

Có mặt chị L, vắng mặt anh C.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**\*Tại đơn khởi kiện đề ngày 07.7.2020 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn – chị Trương Thị Loan trình bày:**

-Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Dương Văn C kết hôn năm 2007. Vợ chồng kết hôn có được tự do tìm hiểu, tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Minh Ph, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội ngày 18/10/2007.

Sau khi kết hôn vợ chồng chị về sống chung cùng với bố mẹ anh C khoảng 01 năm thì vợ chồng ra ở riêng.

Quá trình chung sống vợ chồng chị sống hạnh phúc được khoảng 05 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh C ham chơi cờ bạc, mặt khác lại thường xuyên uống rượu say xỉn về nhà chị có nói thì vợ chồng lại nói nhau, anh C đánh chị nên chị đã bỏ về nhà bố mẹ chị ở năm 2013. Sau đó anh C lại đến xin lỗi chị và hứa thay đổi không chơi cờ bạc nữa nên chị lại về chung sống với anh C nhưng anh C vẫn không thay đổi, vẫn tiếp tục chơi cờ bạc dẫn đến nợ nần rồi về đánh chửi chị. Đến tháng 10/2019 thì anh C đánh chị nên chị lại tiếp tục bỏ về nhà bố mẹ chị ở. Anh C thường xuyên dọa đâm chị và cầm dao kề vào cổ chị bảo chị nếu chị không về thì anh C giết. Do chị xác định không còn tình cảm với anh C và anh C không thể thay đổi nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh C.

Về con chung: Chị và anh C có 02 con chung là Dương Thị Kim L, sinh ngày 26/9/2008 và Dương Quỳnh Tr, sinh ngày 06/11/2010. Hiện nay các con đang ở với chị. Ly hôn chị đề nghị xin được nuôi cả 02 con, không đề nghị anh C cấp dưỡng nuôi con. Chị muốn nuôi cả 02 con vì anh C không có công việc ổn định, lại thường xuyên đi uống rượu đêm không về nên không chăm sóc được cho các con.

Hiện nay chị đang làm công nhân tại Công ty NITORI ở Khu công nghiệp Quang Minh thu nhập 6.800.000đ/tháng.

Về tài sản chung, công sức đóng góp, nhà, đất ở, đất sản xuất nông nghiệp: Vợ chồng chị tự thỏa thuận giải quyết, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Dương Văn C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh C không đến Tòa án làm việc nên Tòa án không ghi được ý kiến của anh C.

**\*Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:**

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán; Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

- Về ý kiến giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 28, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326 của UBTVQH14 về án phí, lệ phí, đề nghị:

+ Về tình cảm: Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị L, chị L được ly hôn với anh C.

+ Về con chung: Giao con chung là Dương Thị Kim L, sinh ngày 26/9/2008 và Dương Quỳnh Tr, sinh ngày 06/11/2010 cho chị Trương Thị L trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh C cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có quyết định khác của Tòa án.

+ Về tài sản chung, công sức đóng góp, nợ chung, đất ở, đất sản xuất nông nghiệp: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

+ Về án phí: Chị L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Trương Thị L xin ly hôn anh Dương Văn C, hiện anh Cường cư trú tại thôn Th, xã Minh Ph, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội nên căn cứ 28, Điều 35; Điều 39 Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Tại phiên tòa ngày 10/9/2020 anh C vắng mặt, Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa và tiến hành tổng đạt hợp lệ đối với anh C, nhưng tại phiên tòa ngày hôm nay anh C vẫn vắng mặt không có lý do nên căn cứ theo Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh C.

[2] Về nội dung: Chị Trương Thị L kết hôn cùng anh Dương Văn C trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Minh Ph, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận kết hôn số 79, quyển số 01/2007 ngày 18/10/2007. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được thời gian ngắn thì nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh C ham chơi, không quan tâm lo lắng

cho gia đình, vợ con. Vợ chồng xảy ra mâu thuẫn tháng 6/2020 chị L đã nộp đơn xin ly hôn tại Tòa án huyện Sóc Sơn sau đó rút lại đơn để vợ chồng về đoàn tụ nhưng chỉ được thời gian ngắn vợ chồng lại xảy ra mâu thuẫn, chị L lại tiếp tục nộp đơn ly hôn. Anh C không đến Tòa án làm việc nên không ghi được ý kiến của anh C. Tuy nhiên, qua xác minh tại chính quyền địa phương và gia đình hai bên được biết quá trình chung sống anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh C không quan tâm, lo lắng cho gia đình. Sau khi anh chị xảy ra mâu thuẫn đã được gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Như vậy mục đích hôn nhân của anh chị không đạt được, mâu thuẫn đã đến mức đời sống chung không thể kéo dài nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L, cho chị L được ly hôn anh C là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có 02 con chung là Dương Thị Kim L, sinh ngày 26/9/2008 và Dương Quỳnh Tr, sinh ngày 06/11/2010. Hiện nay các con đang ở cùng với chị L. Ly hôn chị Loan đề nghị nuôi con, không đề nghị anh C cấp dưỡng nuôi con. Xét yêu cầu của chị L Hội đồng xét xử nhận thấy, các con đang ở ổn định với chị L và có nguyện vọng muốn ở cùng chị L nên để không xáo trộn cuộc sống của con sau ly hôn Hội đồng xét xử nhận thấy cần giao cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp quy định pháp luật.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Anh C không đến Tòa án làm việc nên không xác nhận được việc anh có thu nhập để buộc cấp dưỡng nuôi con hay không. Mặt khác chị L không đề nghị anh C cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh C cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có quyết định khác của Tòa án.

- Về tài sản chung, công sức đóng góp, nợ chung, đất ở, nhà, đất sản xuất nông nghiệp: Chị L không đề nghị Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[3] Về án phí: Chị L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 28; Điều 35; Điều 147; Điều 228; Điều 235 Điều 266; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 58 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trương Thị L. Cho chị Trương Thị L được ly hôn anh Dương Văn C.

2. Về con chung: Giao con chung là Dương Thị Kim L, sinh ngày 26/9/2008 và Dương Quỳnh Tr, sinh năm 06/11/2010 cho chị Trương Thị L tiếp tục nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh C cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có quyết định khác của Tòa án.

Anh C được quyền đi lại, thăm và chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, công sức đóng góp, nợ chung, đất ở, nhà, đất sản xuất nông nghiệp: Tòa án không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm 300.000đ, chị L phải chịu. Chị được trừ vào số tiền 300.000đ đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0018893 ngày 03.8.2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn.

5. Về quyền kháng cáo: Chị L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh C có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hợp lệ bản án.

***Nơi nhận***

- VKSND H. Sóc Sơn;
- THADS H. Sóc Sơn;
- Tòa án Hà Nội;
- UBND xã Minh Ph;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**Lê Việt Hùng**













